

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra hành chính và phòng, chống tham nhũng
tại Chi cục Phát triển nông thôn

Thực hiện Quyết định thanh tra số 15/QĐ-TTra, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thanh tra hành chính và phòng, chống tham nhũng tại Chi cục Phát triển nông thôn;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT-QĐ15 ngày 16/01/2025 của Trưởng đoàn thanh tra; Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kết luận như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum được thành lập theo Quyết định số 421/QĐ-UBND, ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Tổ chức lại Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum và chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 487/QĐ-SNN ngày 06/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum: Chi cục Phát triển nông thôn là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu có tài khoản riêng, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, cơ giới hóa trong nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống, bố trí dân cư, hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật. Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chi cục Phát triển nông thôn hiện tại gồm có: 01 Chi cục trưởng; 02 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (gồm: Phòng Thanh tra - Pháp chế¹; Phòng Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn²). Tổng số công

¹ Phòng Thanh tra - Pháp chế là phòng chuyên môn tổng hợp của Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu giúp Chi cục trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý về công tác hành chính; văn thư - lưu trữ; quản trị mạng nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin; quản lý tài sản; kế hoạch tài chính; theo dõi tổng hợp, báo cáo tháng, quý, tổng kết năm theo đúng thẩm quyền của Chi cục và theo quy định của pháp luật; về tổ chức bộ máy; biên chế công chức; vị trí việc làm, số lượng người làm việc; đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách và cải cách hành

chức và người lao động là 14, trong đó: 12 công chức, 01 hợp lái xe, 01 hợp đồng bảo vệ.

PHẦN THỨ HAI KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn tiến hành kiểm tra, đối chiếu, xác nhận số liệu hồ sơ, sổ sách thuộc niên độ từ 01/01/2021 đến 31/12/2023. Riêng đối với thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

I. NGUỒN KINH PHÍ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2023

1. Giới hạn kiểm tra: Không kiểm tra nguồn kinh phí năm 2022. Lý do: Đã được Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum thanh tra theo Quyết định số 99/QĐ-KBKT ngày 12/5/2023 của Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về các khoản chi ngân sách nhà nước thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước năm 2022 tại Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum và ban hành Kết luận thanh tra số 199/KL-KBKT ngày 09/06/2023 (có kết luận thanh tra số 199/KL-KBKT ngày 09/06/2023 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum kèm theo).

2. Kết quả thanh tra, đối chiếu, xác nhận số liệu hồ sơ, sổ sách thuộc niên độ từ 01/01/2021 đến 31/12/2023, cụ thể như sau:

Trên cơ sở tài liệu, hồ sơ, bằng chứng thu thập trong quá trình thanh tra do Chi cục Phát triển nông thôn cung cấp. Kết quả như sau:

2.1. Nguồn kinh phí tự chủ năm 2021 và 2023:

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Năm 2021			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	1.727.000.000	1.727.000.000	-

chính; công tác Thi đua - Khen thưởng của đơn vị; đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của ngành cấp trên; tham mưu, giúp Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tiến hành thanh tra chuyên ngành; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chi cục và theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chi cục trưởng; đồng thời, chịu sự hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thanh tra Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển Nông thôn.

² Phòng Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn là phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc cho Chi cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, khu rừng đặc dụng, di cư tự do; về phát triển nông thôn; về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Kinh tế hợp tác nông, lâm, ngư nghiệp, kinh tế hộ, trang trại, quản lý về chính sách phát triển các loại hình hợp tác xã nông nghiệp, Tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn, cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, an sinh xã hội nông thôn, chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

-	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.727.000.000	1.727.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	1.727.000.000	1.727.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.689.000.000	1.689.000.000	-
-	Kinh phí còn lại (hủy)	38.000.000	38.000.000	-
2	Năm 2023			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	1.895.000.000	1.895.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.895.000.000	1.895.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	1.895.000.000	1.895.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.895.000.000	1.895.000.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-

2.2. Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2021 và 2023:

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
I	Kinh phí không tự chủ			
1	Năm 2021			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	16.000.000	16.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	16.000.000	16.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	14.000.000	14.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	14.000.000	14.000.000	-
-	Kinh phí hủy bỏ	2.000.000	2.000.000	
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-
2	Năm 2023			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	178.906.000	178.906.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	178.906.000	178.906.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	178.906.000	178.906.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	178.906.000	178.906.000	-
-	Kinh phí hủy bỏ	0	0	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-
II	Kinh phí sự nghiệp			

1	Năm 2021			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	1.890.000.000	1.890.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.890.000.000	1.890.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	1.890.000.000	1.890.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	26.705.000	26.705.000	-
-	Kinh phí hủy bỏ	1.863.295.000	1.863.295.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-
2	Năm 2023			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	491.000.000	491.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	491.000.000	491.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	491.000.000	491.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	71.881.581	71.881.581	-
-	Kinh phí hủy bỏ	419.118.419	419.118.419	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-
III	Kinh phí chương trình MTQG			
1	Năm 2021	0	0	
2	Năm 2023			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	151.000.000	151.000.000	-
-	Kinh phí được giao trong năm	2.886.000.000	2.886.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	3.037.000.000	3.037.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	3.037.000.000	3.037.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	675.780.628	675.780.628	-
-	Kinh phí hủy bỏ	0	0	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	2.361.219.372	2.361.219.372	-

3. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra

Thực hiện Kết luận Thanh tra số 199/KL-KBKT ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum về việc Thanh tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về các khoản chi ngân sách nhà nước thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước năm 2022 tại Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum; Chi cục Phát triển nông thôn thực hiện đầy đủ các kiến nghị theo Kết luận Thanh tra số 199/KL-KBKT ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại báo cáo số 141/BC-CCPTNT ngày 29/06/2023 về việc kết quả thực hiện kết luận số 199/KL-KBKT ngày 09/06/2023 (có báo cáo số 141/BC-CCPTNT ngày 29/06/2023 kèm theo).

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHUYÊN NGÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2023; CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2023 TẠI CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trên cơ sở tài liệu, hồ sơ, bằng chứng thu thập trong quá trình thanh tra do Chi cục Phát triển nông thôn cung cấp. Kết quả như sau:

1. Công tác giải quyết đơn thư: Từ năm 2021-2023, đơn vị không có tiếp nhận, giải quyết đơn thư.

2. Công tác xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực chuyên ngành: Từ năm 2021-2023, đơn vị không có xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực chuyên ngành.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Chi cục đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, quá trình thực hiện đơn vị đã thường xuyên rà soát, bổ sung cụ thể hoá bằng các quy chế, quy định cụ thể để công chức trong cơ quan kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng như: Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công....

Để cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, đơn vị đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tại đơn vị³.

3.1.2. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, số cuộc tuyên truyền, số lượt người tham gia.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo cơ quan quan tâm chỉ đạo quán triệt, triển khai đến từng công chức và người lao động trong cơ quan. Hình thức tuyên truyền chủ yếu lồng

³ Kế hoạch số 16/KH-CCPTNT, ngày 13/03/2023 của Chi cục Phát triển nông thôn về Kế hoạch Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (viết tắt là PCTN, TC) và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum; Công văn số 335/CCPTNT-TTraPC, ngày 02/11/2023 Về việc tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Công văn số 60/CCPTNT-TTraPC ngày 09/03/2023 V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch đánh giá công tác PCTN năm 2022 của tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 06/KH-CCPTNT, ngày 07/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-CCPTNT, ngày 09/01/2023 của Chi cục PTNT về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-CCPTNT, ngày 12/04/2023 của Chi cục PTNT về Triển khai thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023; Kế hoạch số 28/KH-CCPTNT, ngày 18/05/2023 của Chi cục PTNT về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”;

ghép vào các cuộc họp giao ban hàng tháng của cơ quan⁴, đồng thời gửi trên hệ thống Ioffice của từng cá nhân.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

a. Công tác công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

- Đơn vị đã thực hiện Công khai theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo đúng quy định.

Trong năm 2023 đã thực hiện công khai 11 nội dung, cụ thể:

TT	Nội dung	Thời điểm công khai	Hình thức	Văn bản công khai	Ghi chú
1	Quy chế chi tiêu nội bộ	12/01/2023	Tại hội nghị CBCCVC và Niêm yết tại cơ quan	Quyết định số 06/QĐ-CCPTNT, ngày 12/01/2023	
2	Về việc Công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023	12/01/2023	Tại hội nghị CBCCVC và Niêm yết tại cơ quan	Quyết định số 06/QĐ-CCPTNT, ngày 12/01/2023	
3	Công bố công khai báo cáo quyết toán thu - chi NSNN năm 2022 của Chi cục	12/01/2023	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Quyết định số 06/QĐ-CCPTNT, ngày 12/01/2023	
4	Về việc công bố công khai dự toán Thu -Chi ngân sách Nhà nước Quý I năm 2023 của Chi cục	14/04/2023	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Thông báo số 03/TB-CCPTNT ngày 14/04/2023	
5	Về việc công bố công khai dự toán Thu -Chi ngân sách Nhà nước Quý II năm 2023 của Chi cục	10/07/2023	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Thông báo số 08/TB-CCPTNT ngày 10/07/2023	
6	Về việc công bố công khai dự toán Thu -Chi ngân sách Nhà nước 06 tháng đầu năm 2023 của Chi cục	10/07/2023	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Thông báo số 09/TB-CCPTNT ngày 10/07/2023	

⁴ 12 cuộc, thu hút 120 lượt công chức và người lao động tham gia.

7	Về việc công bố công khai dự toán Thu -Chi ngân sách Nhà nước Quý III năm 2023 của Chi cục	16/10/2023	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Thông báo số 11/TB-CCPTNT ngày 16/10/2023	
8	Về việc công bố công khai dự toán Thu -Chi ngân sách Nhà nước Quý IV năm 2023 của Chi cục	13/01/2024	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Thông báo số 02/TB-CCPTNT ngày 13/01/2024	
9	Về việc công bố công khai dự toán Thu -Chi ngân sách năm 2023 của Chi cục	13/01/2024	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Thông báo số 03/TB-CCPTNT ngày 13/01/2024	
10	Về việc công khai tình hình quản lý và sử dụng tài sản công	12/01/2024	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Thông báo số 01/TB-CCPTNT ngày 12/01/2024	
11	Công khai phân bổ dự toán NSNN năm 2014, tình hình thực hiện dự toán năm 2023 và quyết toán NSNN năm 2022	12/01/2024	Niêm yết tại cơ quan và gửi trên office	Quyết định số 04/QĐ-CCPTNT ngày 12/01/2024	

b. Công khai minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý đầu tư xây dựng

Đơn vị đã thực hiện theo đúng Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thực hiện theo quy định tại Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Trong năm 2023, đơn vị đã thực hiện công bố công khai công tác quản lý, sử dụng tài sản năm 2022 tại Quyết định số: 06/QĐ-CCPTNT ngày 12/01/2023 Về việc công khai Quyết toán Dự toán năm 2021; Tình hình thực hiện Dự toán năm 2022; Chi tiêu nội bộ và Dự toán được giao năm 2023 của Chi cục Phát triển nông thôn bằng hình thức Niêm yết tại cơ quan và gửi trên hệ thống office.

c. Việc công khai minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân ...

Việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của đơn vị: đơn vị thực hiện công khai về tổ chức bộ máy, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan⁵.

⁵ Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2023; Quyết định số 55/QĐ-CCPTNT, ngày 08/12/2023 về việc giao biên chế tại các phòng chuyên môn Chi cục Phát triển nông thôn năm 2023; Quyết định số 58/QĐ-CCPTNT ngày 19/12/2023 Về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum ; Quyết định số 487/QĐ-SNN ngày

d. Việc công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ

Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ như: việc quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển vị trí công tác, nâng lương, khen thưởng và kỷ luật theo quy định hiện hành⁶.

Hình thức công khai: Qua các cuộc họp; gửi trên hệ thống Ioffice

3.2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ...(các tài liệu chứng minh)

- Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công:

Đơn vị đã ban hành và áp dụng việc quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 theo Quyết định số 26/QĐ-CCPTNT ngày 21/09/2021 của Chi cục Phát triển nông thôn, ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Chi cục Phát triển nông thôn.

- Quy chế Chi tiêu nội bộ: Quyết định số 02/QĐ-CCPTNT, ngày 04/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum;

- Quy chế Quản lý và sử dụng máy móc thiết bị: Đơn vị áp dụng theo quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và Quy chế chi tiêu nội bộ

3.2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Trong năm 2023, đơn vị phổ biến, quán triệt và niêm yết công khai và thực hiện theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018. Kết quả thực hiện: Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại Quyết định nêu trên; không có trường hợp nào vi phạm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 05/QĐ-CCPTNT, ngày 10/02/2022 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế văn hóa công sở.

- Trong năm không có trường hợp vi phạm hoặc có ý kiến phản ánh của nhân dân và doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ.

3.2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện theo đúng quy định tại Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Luật PCTN số 36/2018/QH14; Nghị định số

06/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum;

⁶ Tờ trình số 17/TTr-CCPTNT, ngày 11/10/2023 về việc đề nghị chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức làm công tác kế toán; Thông báo số 10/TB-CCPTNT, ngày 09/10/2023 Về việc niêm yết công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2023; Kế hoạch số 35/KH-CCPTNT ngày 21/11/2023 kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn. Thông báo số 12/TB-CCPTNT công khai kết quả xếp loại chất lượng công chức năm 2023.

59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của cấp trên, đơn vị đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 87/KH-SNN, ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023 (bổ sung). Đơn vị có Tờ trình số 17/TTr-CCPTNT, ngày 11/10/2023 về việc đề nghị chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức làm công tác kế toán; tại quyết định số 538/QĐ-SNN, ngày 25/10/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Điều động (*chuyển đổi vị trí công tác*) bà Đinh Thị Nhân, Kế toán Chi cục Phát triển nông thôn đến nhận công tác tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023;

3.2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt (các tài liệu chứng minh)

- **Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:** Đơn vị đã ban hành và tiếp tục bám sát thực hiện các Kế hoạch⁽⁷⁾ của Chi cục trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023; Trên cơ sở đó đơn vị đã triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra.

- **Cải cách thủ tục hành chính:** Đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thường xuyên cập nhật, rà soát TTHC theo quy định. Thực hiện Công văn số 530/SNN-VP, ngày 03/03/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc rà soát TTHC được bãi bỏ lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 1057/VP-TTHCC, ngày 02/03/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum về việc tham mưu triển khai Quyết định số 726/QĐ-BNN-KTHT, ngày 28/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đơn vị có Tờ trình số⁽⁸⁾ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn kịp thời theo quy định, tại quyết định số 112/QĐ-UBND, ngày 12/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh⁹. 100% thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Chi cục đã

⁽⁷⁾ Các Kế hoạch số: 36/KH-CCPTNT ngày 28/12/2022 của Chi cục PTNT về triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-CCPTNT, ngày 05/01/2023 của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum về triển khai công tác pháp chế thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 18/KH-CCPTNT, ngày 20/03/2023 về Chuyển đổi số năm 2023 trong lĩnh vực phát triển nông thôn. Kế hoạch số 10/KH-CCPTNT, ngày 21/02/2023 của Chi cục PTNT về triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2023.

⁽⁸⁾ Tờ trình số 05/TTr-CCPTNT, ngày 03/03/2023 của Chi cục PTNT Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁹⁾ Quyết định số 112/QĐ-UBND, ngày 12/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh.

được công bố kịp thời, niêm yết⁽¹⁰⁾ đầy đủ và công khai tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn⁽¹¹⁾, trang motcua.kontum.gov.vn và trang dichvucong.gov.vn;

Đơn vị đã triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Kết quả thực hiện trong năm 2023 không có phát sinh hồ sơ.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Tỷ lệ công chức và người lao động được trang bị máy tính là 10/10 người đạt tỷ lệ 100%. Toàn bộ máy tính được cài mạng nội bộ Lan kết nối Internet tốc độ cao; Áp dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử của đơn vị. Tỷ lệ văn bản có ký số trao đổi trên môi trường mạng đặc biệt là qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice đạt 100%; Đã đăng ký chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ để tiến tới sử dụng chữ ký số trong việc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện trả lương cho công chức và người lao động qua tài khoản 100%.

3.2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn (các tài liệu chứng minh)

Thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023¹²; cung cấp danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản tại cơ quan¹³. Kết quả: 05/05 lượt người kê khai tài sản, trong năm có 05 trường hợp thuộc diện kê khai tài sản hàng năm; Tỷ lệ người kê khai tài sản, thu nhập đạt tỷ lệ 100%.

3.2.7. Việc cơ quan, cán bộ, công chức nhận quà và nộp lại quà tặng

Trong năm 2023, Chi cục không phát hiện công chức nhận quà, không có trường hợp nộp lại quà tặng.

3.2.8. Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng:

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở đơn vị thực hiện bảo đảm nghiêm túc thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, nêu cao tinh thần trách

⁽¹⁰⁾ Tại Thông báo số 04/TB-CCPTNT ngày 18/06/2021 Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm đơn vị tiếp nhận và tham mưu giải quyết theo QĐ số 284/QĐ-UBND, ngày 05/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum;

⁽¹¹⁾ Tại đường link: <http://snnptnt.kontum.gov.vn/dich-vu-cong/thu-tuc-hanh-chinh/cong-bo-danh-muc-thu-tuc-hanh-chinh-ban-hanh-moi-thu-tuc-hanh-chinh-sua-doi-bo-sung-thay-the-thu-tuc-hanh-chinh-bi-bai-b.html>; https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=197528

¹² Kế hoạch số 08/KH-CCPTNT, ngày 14/02/2023 về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

¹³ Công văn 363/CCPTNT-TTraPC ngày 21/11/2023 về việc tổ chức rà soát và lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Báo cáo số 332/BC-CCPTNT ngày 12/12/2023; Thông báo số 20/TB-CCPTNT, ngày 07/12/2023 Về việc niêm yết công khai các bảng kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại trụ sở làm việc đơn vị.

nhệm, gương mẫu. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan; công khai số điện thoại, địa chỉ điện tử, đường dây nóng và tổ chức tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp.

3.2.9. Về xung đột lợi ích trong phòng chống tham nhũng: Công tác kiểm soát xung đột lợi ích tại Chi cục được thực hiện thường xuyên, liên tục; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi vi phạm về kiểm soát xung đột lợi ích. Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-CCPTNT, ngày 12/04/2023 của Chi cục PTNT về Triển khai thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023 để thực hiện.
Gửi file

* **Kết quả:** trong năm 2023 không phát hiện có trường hợp phát sinh về xung đột lợi ích, không phát hiện tình trạng tham nhũng xảy ra tại đơn vị.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

I. ƯU ĐIỂM

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

1.1. Đơn vị đã chấp hành tốt theo chế độ kế toán hiện hành. Kết thúc năm tài chính, đã thực hiện báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định Luật Kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Công tác kế toán đã được kê toán đơn vị mở sổ sách, ghi chép đầy đủ, đúng quy định; chứng từ kế toán được sắp xếp, lưu trữ khoa học và bảo quản theo quy định.

1.2. Thực hiện xong các kiến nghị theo Kết luận thanh tra số 199/KL-KBKT ngày 09/6/2023 của Kho bạc nhà nước Kon Tum về việc Thanh tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về các khoản chi ngân sách nhà nước thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước năm 2022 tại Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

2. Việc chấp hành pháp luật công tác phòng chống, tham nhũng: Đơn vị thực hiện đúng quy định công tác phòng, chống tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

II. TỒN TẠI: Về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

1. Năm 2021: Kinh phí không thực hiện, bị huỷ dự toán tại Kho bạc Nhà nước.

- Kinh phí tự chủ bị huỷ là 38.000.000 đồng.
- Kinh phí không tự chủ bị huỷ là 2.000.000 đồng.
- Kinh phí sự nghiệp bị huỷ là 1.863.295.000 đồng.

2. Năm 2023: Kinh phí không thực hiện, bị huỷ dự toán tại Kho bạc Nhà nước.

Kinh phí sự nghiệp bị huỷ là 419.118.419 đồng.

3. Giải trình của Chi cục Phát triển nông thôn¹⁴.

3.1. Năm 2021.

a. Kinh phí tự chủ bị huỷ là 38.000.000 đồng.

Nguyên do: Kinh phí Kho bạc Nhà nước (viết tắt là KBNN) giữ lại thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021, số tiền: 38.000.000 đồng.

b. Kinh phí không tự chủ bị huỷ là 2.000.000 đồng.

Nguyên do: Kinh phí KBNN giữ lại thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021, số tiền: 2.000.000 đồng.

c. Kinh phí sự nghiệp bị huỷ là 1.863.295.000 đồng.

Nguyên do:

- Kinh phí KBNN giữ lại thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021, số tiền: 218.000.000 đồng.

- Kinh phí hoạt động kiểm tra giám sát hủy dự toán 25.495.000 đồng: Tình hình đơn vị được giao 12 biên chế nhưng số biên chế thực tế có mặt tại đơn vị phục vụ nhiệm vụ đơn vị được giao chỉ có 10 biên chế, khối lượng công việc được giao lớn, phối hợp với các đoàn thể, cơ quan khác thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp thẩm quyền giao cũng nhiều, dẫn đến việc lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của đơn vị còn bị hạn chế. Nên đơn vị chỉ tổ chức được một số cuộc kiểm tra, giám sát và sử dụng kinh phí hết 26.705.000 đồng và còn tồn hủy dự toán tại KBNN là 25.495.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện Dự án chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Ban hành kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum, hủy dự toán 1.619.800.000 đồng.

Năm 2021, Đơn vị thông báo tuyển chọn (tại Thông báo số 04/TB-CCPTNT ngày 28 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện Dự án Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ, chế biến sản phẩm cà phê chè an

¹⁴ Theo Công văn số 12/CCPTNT-TtraPC ngày 13/01/2025 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc giải trình các nội dung đã giao dự toán năm 2021, 2023 không thực hiện, còn tồn hủy dự toán tại KBNN.

toàn) nhưng không có đơn vị chủ trì tham gia dự án, không đảm bảo thực hiện trong năm 2021.

3.2. Năm 2023: Kinh phí sự nghiệp bị hủy là 419.118.419 đồng.

- Kinh phí quản lý nông nghiệp nông thôn còn tồn hủy dự toán tại KBNN là 15.741.000 đồng:

Nguyên do: Tình hình đơn vị được giao 12 biên chế nhưng số biên chế, thực tế có mặt tại đơn vị phục vụ nhiệm vụ đơn vị được giao chỉ có 10 biên chế, khối lượng công việc được giao lớn, phối hợp với các đoàn thể, cơ quan khác thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp thẩm quyền giao cũng nhiều, dẫn đến việc lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của đơn vị còn bị hạn chế. Nên đơn vị chỉ tổ chức được một số cuộc kiểm tra, giám sát và sử dụng kinh phí 9.259.000 đồng và còn tồn hủy dự toán tại KBNN là 15.741.000 đồng.

- Kinh phí đối ứng

+ Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (*viết tắt là CTMTQG*) bị hủy là 74.000.000 đồng.

+ Thực hiện CTMTQG thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc CTMTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi bị hủy là: 314.000.000 đồng.

Nguyên do: Lập dự án chuỗi tại 02 huyện Đăk Glei và huyện Tu Mơ Rông trong quá trình tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết, xây dựng dự án áp dụng theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*đang hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt*). Đến ngày 15 tháng 8 năm 2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC thay thế Thông tư số 15/2022/TT-BTC BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022. Vì vậy, dự án liên kết chuỗi tiếp tục hoàn thiện, cập nhật các quy định hiện hành trình. Ngày 27 tháng 10 năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 3760/SNN-CCPTNT gửi Ban Dân tộc tỉnh xin thẩm định, phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm dược liệu đẳng sâm trên địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Tu Mơ Rông.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, Ban Dân tộc tỉnh có văn bản số 1387/BDT-CSDT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phối hợp cho ý kiến về thành lập Hội đồng thẩm định, phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc CTMTQG.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 3411/SKHĐT-KT về việc phúc đáp Văn bản số 1387/BDT-CSDT ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 5398/VP-KTTH ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kê

hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện các CTMTQG (*trong đó có nội dung Ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng trong thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các CTMTQG*) tại Văn bản số 3387/SKHĐT-KT ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc trình dự thảo Quyết định ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trong thực hiện các CTMTQG.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 687/QĐ-UBND về việc ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện các CTMTQG. Trong đó, Ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng trong thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, cụ thể: 1. Ủy quyền Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng trong thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (*bao gồm dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý*) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách đối với các dự án, kế hoạch liên kết do cơ quan cấp tỉnh tổ chức thực hiện.

Vì vậy, thời điểm Quyết định ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia vào thời điểm cuối năm 2023, nên đơn vị không thực hiện được.

- Kinh phí tham gia Festival Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam bị hủy tại KBNN là 15.077.419 đồng.

Nguyên do: Trong năm 2023, đơn vị được giao 77.700.000 đồng để thực hiện nhiệm vụ tham gia Festival Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam. Sau đó đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ tổ chức tham gia Festival và sử dụng kinh phí đúng theo quy định về nội dung và định mức chi được giao. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, về phần kinh phí còn tồn 15.077.419 đồng so với dự toán được giao và thực hiện hủy dự toán tại KBNN.

- Kinh phí thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bị hủy dự toán tại KBNN là 300.000 đồng.

Dự toán giao đầu năm 2023 để thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách

khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ngày 05/7/2018 là 1.081.000.000 đồng.

Nguyên do: Trong quá trình triển khai thực hiện, do chính sách hỗ trợ dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản theo quy định tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum chưa được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, nên không có cơ sở triển khai thực hiện. Chi cục đã báo cáo và đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển cho đơn vị khác sử dụng. Tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị 1.080.700.000 đồng. Do vậy, đến cuối năm 2023, kinh phí còn tồn và huy dự toán tại Kho bạc Nhà nước là 300.000 đồng.

Trách nhiệm này thuộc về Thủ trưởng, Phòng chuyên môn và Kế toán đơn vị năm 2021 và năm 2023.

III. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Chi cục phát triển nông thôn có trách nhiệm

1.1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra này phải niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị mình trong thời gian 15 ngày liên tục theo quy định của pháp luật về thanh tra.

1.2. Tổ chức cuộc họp cơ quan thông qua kết luận thanh tra; chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện đúng các quy định nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại đơn vị. Phát huy những kết quả thành tích đã đạt được và kịp thời chấn chỉnh rút kinh nghiệm tồn tại được nêu tại Kết luận thanh tra này; đồng thời phải thực hiện hoàn thành các kiến nghị theo kết luận thanh tra chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận Thanh tra (*Kèm theo các tài liệu chứng minh đã khắc phục*) về Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi.

2. Thanh tra Sở

Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung kết luận thanh tra của Chi cục Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Chi cục Phát triển nông thôn (t/hiện);
- Trang TTĐT của Sở (Công khai);
- Lưu: VT, HSTTra.

CHÁNH THANH TRA

Trương Văn Tuấn